TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **360**/2025/DS-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2292/2024/TLST-DS ngày 04/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 649/2025/QĐXXST-DS ngày 10/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1594/2025/QĐST-DS ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Trụ sở: 266-268 đường N, phường V, Quận A, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Thạch T, sinh năm 1999
Địa chỉ liên lạc: 278 đường N, phường V, Quận A, Thành phố H
(Văn bản ủy quyền số ***/2024/UQ-TGĐ ngày **/**/2024)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1995
Hộ khẩu thường trú: khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q
Địa chỉ: D5/1B Đường X, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/9/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Thạch T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) và ông Nguyễn Duy P có ký Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày **/**/2022 kèm Bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S, nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.77%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 20.349.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 1.755.608 đồng. Do ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên ngày 11/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông P trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/01/2025 là 44.033.229 đồng (gồm: gốc 23.812.637 đồng; lãi quá hạn 20.220.862 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 14/01/2025 cho đến khi ông Nguyễn Duy P thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Duy P: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông P phải thanh toán tính đến ngày 28/3/2025 là 46.470.271 đồng, trong đó: gốc 23.812.367 đồng; lãi quá hạn 22.657.904 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S yêu cầu ông P thanh toán số tiền của thẻ tín dụng còn nợ và ông P có địa chỉ ghi trên Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày **/**/2022 tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bà T và ông P.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày **/**/2022 kèm bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa ông Nguyễn Duy P và Ngân hàng S; Bảng tóm tắt sao kê tài khoản và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa ông P và Ngân hàng S là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng S đã cấp cho ông P 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 20.349.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 1.755.608 đồng. Từ ngày 11/02/2023, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn là 4.149%/tháng từ ngày 11/5/2023. Tính đến ngày 28/3/2025, tổng số tiền ông P còn nợ là 46.470.271 đồng, trong đó: gốc 23.812.367 đồng; lãi quá hạn 22.657.904 đồng.

Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông P không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng S là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày **/**/2022 kèm Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 22, 23 và Điều 24 Bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S, buộc ông P thanh toán cho Ngân hàng S một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 28/3/2025 là 46.470.271 đồng, trong đó: gốc 23.812.367 đồng; lãi quá hạn 22.657.904 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông P thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.323.514 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 28/3/2025 là 46.470.271 (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi mốt) đồng, trong đó:

Gốc: 23.812.367 đồng

Lãi quá hạn: 22.657.904 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 29/3/2025 cho đến khi ông Nguyễn Duy P thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày **/**/2022. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày **/**/2022, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho

vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Nguyễn Duy P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 2.323.514 (Hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm mười bốn) đồng, ông Nguyễn Duy P chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 909.820 (Chín trăm linh chín nghìn tám trăm hai mươi) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 00****4 ngày 28/10**/**/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh